

Số: /TTr-UBND

Lộc Hà, ngày tháng 12 năm 2022

**TỜ TRÌNH**

**Thẩm định, phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng  
công trình: Đường giao thông Huyện lộ ĐH.116, đoạn Mai Phụ -  
Ích Hậu, huyện Lộc Hà**

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Sở Giao thông vận tải.

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;*

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;*

*Căn cứ các nghị định của Chính phủ: Số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 quy định một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;*

*Căn cứ Nghị quyết số 27/NQ-HĐND ngày 06/11/2021 của HĐND tỉnh Hà Tĩnh về việc Quyết định chủ trương đầu tư và điều chỉnh chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công trên địa bàn tỉnh;*

*Căn cứ các quyết định của UBND tỉnh Hà Tĩnh: Số 07/2020/QĐ-UBND ngày 26/02/2020 về việc ban hành Quy định một số nội dung về quản lý, thực hiện dự án đầu tư công trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh; số 28/2021/QĐ-UBND ngày 22/6/2021 về việc ban hành Quy định phân cấp một số nội dung về công tác thẩm định, tổ chức quản lý dự án đầu tư xây dựng và quản lý chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh; số 392/QĐ-UBND ngày 15/02/2022 về việc giao nhiệm vụ đơn vị làm chủ đầu tư các dự án đầu tư công trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 2436/QĐ-UBND ngày 01/12/2022 về việc thành lập Hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án “Đường giao thông huyện lộ ĐH.116, đoạn Mai Phụ - Ích Hậu, huyện Lộc Hà”;*

*Căn cứ Tờ trình số 4937/TTr-STNMT ngày 29/12/2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Đường giao thông huyện lộ ĐH.116, đoạn Mai Phụ - Ích Hậu, huyện Lộc Hà”;*

*Căn cứ các Quyết định của UBND huyện Lộc Hà: Số 2809/QĐ-UBND ngày 17/5/2022 về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu 01.DA: Tư vấn khảo sát xây dựng, lập báo cáo nghiên cứu khả thi dự án Đường giao thông Huyện lộ ĐH.116, đoạn Mai Phụ - Ích Hậu, huyện Lộc Hà; số 2923/QĐ-UBND ngày 17/5/2022 về việc phê duyệt phương án kỹ thuật khảo sát gói thầu số 01.DA: Tư vấn khảo sát xây dựng, lập báo cáo nghiên cứu khả thi dự án Đường giao thông Huyện lộ ĐH.116, đoạn Mai Phụ - Ích Hậu, huyện Lộc Hà;*

Sau khi điều chỉnh, bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, UBND huyện Lộc Hà kính trình Sở Giao thông vận tải thẩm định, UBND tỉnh phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng công trình Đường giao thông Huyện lộ ĐH.116, đoạn Mai Phụ - Ích Hậu, huyện Lộc Hà với các nội dung chính sau:

### **I. THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN**

1. Tên dự án: Đường giao thông Huyện lộ ĐH.116, đoạn Mai Phụ - Ích Hậu, huyện Lộc Hà.
2. Loại, nhóm Dự án: Nhóm B, Công trình giao thông, cấp III.
3. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND tỉnh Hà Tĩnh.
4. Chủ đầu tư: UBND huyện Lộc Hà.
5. Địa điểm xây dựng: Các xã Ích Hậu, Phù Lưu, Thạch Mỹ và Mai Phụ huyện Lộc Hà.
6. Giá trị tổng mức đầu tư: **110.000.000.000** đồng, trong đó:

<b>TT</b>	<b>Hạng mục</b>	<b>Giá trị dự toán</b>	<b>ĐV tính</b>
1	Chi phí giải phóng mặt bằng	12.000.000.000	đồng
2	Chi phí xây dựng	83.640.816.000	đồng
3	Chi phí quản lý dự án	1.690.125.000	đồng
4	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	5.449.406.000	đồng
5	Chi phí khác (GKDT)	1.073.991.000	đồng
6	Chi phí dự phòng	6.145.662.000	đồng
<b>7</b>	<b>Tổng mức đầu tư (1+2+3+4+5+6)</b>	<b>110.000.000.000</b>	<b>đồng</b>

7. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách tỉnh trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 và Chủ đầu tư huy động nguồn hợp pháp khác.

8. Thời gian thực hiện: Năm 2021 - 2025.

9. Tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng

### 9.1. Tiêu chuẩn, quy chuẩn khảo sát

- Quy phạm đo vẽ bản đồ 96 TCN 43 - 90.
- Khảo sát cho xây dựng - Nguyên tắc cơ bản TCVN 4419:1987.
- Công tác trắc địa trong xây dựng công trình - Yêu cầu chung TCXD 9398:2012.
- Tiêu chuẩn kỹ thuật đo và xử lý số liệu GPS trong trắc địa công trình TCVN 9401:2012.
- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về xây dựng lưới độ cao QCVN 11:2008/BTNMT.
- Quy phạm đo vẽ bản đồ địa hình tỷ lệ 1:500; 1:1000; 1:2000; 1:5000; 1:10000; 1:25000 (phần trong nhà) 96TCN 42-90.
- Quy phạm đo vẽ bản đồ địa hình tỷ lệ 1:500; 1:1000; 1:2000; 1:5000 (phần ngoài trời) 96TCN 43 - 90.
- Địa chất thủy văn - Thuật ngữ và định nghĩa TCVN 4119:1985.
- Đất xây dựng - Phân loại TCVN 5747:1993.
- Đất xây dựng, các phương pháp xác định chỉ tiêu cơ lý trong phòng TCVN 4195:2012, TCVN 4197:2012, TCVN 4198:2014, TCVN 4200:2012, TCVN 4202:2012.
- Quy trình thí nghiệm cơ học đất đá trong phòng TCVN4199:95.
- Khảo sát kỹ thuật phục vụ cho thiết kế và thi công móng cọc 20TCN 160-7.
- Khoan thăm dò địa chất công trình TCVN 9437:2012.
- Đường ô tô - Tiêu chuẩn khảo sát TCCS 31:2020/TCĐBVN.

### 9.2. Tiêu chuẩn, quy chuẩn thiết kế

- Tính toán các đặc trưng dòng chảy lũ TCVN 9845 - 2013.
- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia các công trình hạ tầng kỹ thuật công trình giao thông QCVN 07-4:2016/BXD.
- Tiêu chuẩn thiết kế đường ô tô TCVN 4054 - 2005.
- Áo đường mềm - Các yêu cầu và chỉ dẫn thiết kế TCCS 38:2022/TCĐBVN.
- Thiết kế mặt đường bê tông xi măng thông thường có khe nối trong xây dựng công trình giao thông TCCS 39:2022-TCĐBVN.
- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia số liệu điều kiện tự nhiên dùng trong xây dựng QCVN 02:2009/BXD.

- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN41:2019/BGTVT.

- Gờ giảm tốc, gờ giảm tốc trên đường bộ - Yêu cầu thiết kế TCCS 34:2020/TCĐBVN.

- Tiêu chuẩn thiết kế cầu đường bộ TCVN 11823 - 2017.

- Tiêu chuẩn thiết kế cầu (tham khảo) 22TCN 272 - 05.

- Tải trọng và tác động - Tiêu chuẩn thiết kế TCVN 2737:2020.

- Móng cọc - Tiêu chuẩn thiết kế TCVN 10304:2014.

- Thiết kế công trình phụ trợ trong thi công cầu TCVN11815:2017.

- Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép - Tiêu chuẩn thiết kế TCVN 5574:2018.

- Quy định tạm thời về giải pháp kỹ thuật công nghệ đối với đoạn chuyển tiếp giữa đường và cầu (cống) trên đường ô tô Quyết định số 3095/QĐ-BGTVT ngày 07/10/2013.

- Thoát nước - Mạng lưới và công trình bên ngoài, tiêu chuẩn thiết kế TCVN7957:2008.

- Tiêu chuẩn thiết kế kết cấu gạch đá TCVN 5573 – 2012.

9.3. Các quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành khác.

10. Đơn vị lập báo cáo nghiên cứu khả thi: Công ty Cổ phần tư vấn và đầu tư xây dựng C.I.C (địa chỉ: Số 462, đường Nguyễn Công Trứ, thành phố Hà Tĩnh).

11. Các thông tin khác

11.1. Quy mô đầu tư

Xây dựng tuyến đường với chiều dài 5.739,57m, điểm đầu giao với Đường tỉnh ĐT.547 tại Km42+930, điểm cuối tuyến giao với TL7 tại thôn Lương Trung, xã Ích Hậu.

11.2. Phương án thiết kế

11.2.1. Phần tuyến

Tuyến thiết kế đạt tiêu chuẩn đường cấp IV đồng bằng theo TCVN 4054 - 2005,  $V_{tk} = 60\text{km/h}$ , gồm các hạng mục nền, mặt đường, tổ chức giao thông, thoát nước, đấu nối hạ tầng chung khu vực, cụ thể như sau:

- Bề rộng nền đường:  $B_{nền} = 9,0\text{m}$ .

- Bề rộng mặt đường:  $B_{mặt} = 7,0\text{m}$ .

- Bề rộng lề gia cố:  $B_{lgc} = 2 \times 0,5\text{m} = 1,0\text{m}$ .

- Bề rộng lề đất:  $B_{lđ} = 2 \times 0,5m = 1,0m$ .
- Độ dốc ngang mặt đường và lề gia cố:  $I_m = 2\%$ .
- Độ dốc ngang lề đất:  $I_{lđ} = 4\%$ .
- Nền đường chủ yếu là nền đắp, 50cm dưới đáy kết cấu áo đường bằng đất đòi đảm chặt  $K=0,98$ ,  $CBR \geq 6$ ; tối thiểu 30cm tiếp theo bằng đất đòi đảm chặt  $K=0,95$ ,  $CBR \geq 4$ ; phần nền đường còn lại được tính toán xử lý đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật về cường độ.

Đoạn Km0+882.70 - Km1+418.22 và đoạn Km1+624.56 đến cuối tuyến phải xử lý nền đất yếu bằng phương án đào thay đất dày trung bình 0.5m, trải 01 lớp vải địa kỹ thuật lót nền, đắp trả bằng cát nền đảm chặt  $K \geq 0.95$ , sau đó thi công các lớp nền đường tiếp theo.

- Mặt đường bằng bê tông nhựa,  $E_{yc} = 130Mpa$  theo tiêu chuẩn 22 TCN 211 - 06.

- Kết cấu áo đường được chia làm 2 loại như sau:

Loại 1: Áp dụng cho đoạn làm mới, gồm các lớp tính từ trên xuống:

- + Bê tông nhựa chặt 19, dày 7cm.
- + Cấp phối đá dăm loại 1 ( $d_{max}=25mm$ ) dày 15cm.
- + Cấp phối đá dăm loại 2 ( $d_{max}=37,5mm$ ) dày 28cm.
- + Các lớp đất đòi đảm chặt theo tiêu chuẩn.

Loại 2: Áp dụng cho đoạn tuyến trên kết cấu áo đường cũ, gồm các lớp tính từ trên xuống:

- + Bê tông nhựa chặt 19, dày 7cm.
- + Cấp phối đá dăm loại 1 ( $d_{max}=25mm$ ) dày 15cm.
- + Cấp phối đá dăm loại 2 ( $d_{max}=37,5mm$ ), dày tối thiểu 12cm.
- + Bù vênh bằng cấp phối đá dăm loại 2 ( $d_{max}=37,5mm$ ).
- + Kết cấu áo đường cũ.

- Công thoát nước ngang: Trên tuyến làm mới bố trí 46 công thoát nước ngang, trong đó:

- + Làm mới 04 công bản  $L_0=2,0m$ : Kết cấu móng công, sân công, chân khay bằng BT M150#, đá  $D_{max}=40mm$ ; lót móng bằng đá dăm đệm; tường thân, tường cánh bằng bê tông M150#, đá  $D_{max}=40mm$ ; mũ mố, khớp nối, dầm bản, giằng chống bằng BTCT M250# đá  $D_{max}=20mm$ .

- + Làm mới 24 công bản  $L_0=1,0m$ : Kết cấu móng công, sân công, chân khay bằng BT M150#, đá  $D_{max}=40mm$ ; lót móng bằng đá dăm đệm; tường thân, tường cánh bằng bê tông M150#, đá  $D_{max}=40mm$ ; mũ mố, khớp nối, dầm bản, giằng chống bằng BTCT M250# đá  $D_{max}=20mm$ .

+ Làm mới 10 cống tròn BTCT D1,0m: Móng cống, tường đầu, sân cống, chân khay bằng đá hộc xây vữa M100#; lót móng bằng đá dăm; ống cống BTCT M200# đá  $D_{max}=20mm$ .

+ Làm mới 04 cống tròn BTCT D1,5m: Móng cống, tường đầu, sân cống, chân khay bằng đá hộc xây vữa M100#; lót móng bằng đá dăm; ống cống BTCT M200# đá  $D_{max}=20mm$ .

+ Làm mới 04 cống tròn BTCT 2D1,5m: Móng cống, tường đầu, sân cống, chân khay bằng đá hộc xây vữa M100#; lót móng bằng đá dăm; ống cống BTCT M200# đá  $D_{max}=20mm$ .

- Rãnh dọc chủ yếu được thiết kế dạng rãnh đất, hình thang, kích thước 40x40x120cm; một số đoạn hoàn trả rãnh hiện trạng bằng rãnh bê tông xi măng M200# đá  $D_{max}=20mm$  tiết diện hình chữ nhật.

- Nút giao: Toàn tuyến có 04 vị trí nút giao quan trọng dưới đây:

TT	Tên đường giao cắt	Lý trình	Hình thức điểm giao	Quy mô
1	Giao Đường tỉnh 547	Km0+0,00	Ngã 3	Cùng mức
2	Giao đường bê tông	Cọc 52, Km1+313.95	Ngã 4	Cùng mức
3	Giao đường bê tông	Cọc D6, Km3+439.01	Ngã 4	Cùng mức
4	Giao đường bê tông	Cọc 66, Km3+942.20	Ngã 4	Cùng mức

Hệ thống đường giao dân sinh trên tuyến được thiết kế vượt nối cùng mức, bán kính vượt nối  $R_{vn}=3 - 5m$ .

#### 11.2.2. Phần cầu

Trên tuyến thiết kế làm mới 03 cầu dạng dầm giản đơn. Phương án thiết kế như sau:

##### a) Cầu Km1+918.33

Cầu được thiết kế bằng BTCT và BTCT DUL; tải trọng thiết kế HL93; bề rộng cầu  $B = 8,0m + 2 \times 0,5m = 9,0m$ ; tần suất lũ thiết kế  $P=4\%$ ; chiều dài cầu tính đến đuôi mố là  $L_c = 26,10m$ , gồm 01 nhịp giản đơn  $L=21,0m$ .

- Kết cấu phần trên: Mặt cắt ngang gồm 09 dầm bản BTCT DUL 40MPa đá  $d_{max}=20mm$ , chiều cao dầm  $H_d=80cm$ . Lớp liên kết bản bằng BTCT 30MPa đá  $d_{max}=20mm$  dày 10cm, lớp phủ mặt cầu bằng BTNC 19 dày 7cm.

- Kết cấu phần dưới:

+ Mố: Dạng mố nhẹ bằng BTCT. Móng mố đặt trên các cọc đóng bằng

BTCT kích thước 40x40cm, chiều dài cọc dự kiến cho móng M1, M2 là 22m. Bộ móng, tường cánh móng bằng BTCT 25MPa đá  $d_{\max}=20\text{mm}$ , cọc đóng bằng BTCT 30MPa đá  $d_{\max}=20\text{mm}$ .

+ Tứ nón móng và taluy đoạn sau đuôi móng được gia cố bằng đá học xây vữa xi măng M100#.

*b) Cầu Km4+326.79*

Cầu được thiết kế bằng BTCT và BTCT DU'L; tải trọng thiết kế HL93; bề rộng cầu  $B = 8,0\text{m} + 2 \times 0,5\text{m} = 9,0\text{m}$ ; tần suất lũ thiết kế  $P=4\%$ ; chiều dài cầu tính đến đuôi móng là  $L_c = 30,10\text{m}$ , gồm 01 nhịp giản đơn  $L=24,0\text{m}$ .

- Kết cấu phần trên: Mặt cắt ngang gồm 09 dầm bản BTCT DU'L 40MPa đá  $d_{\max}=20\text{mm}$ , chiều cao dầm  $H_d=95\text{cm}$ . Lớp liên kết bản bằng BTCT 30MPa đá  $d_{\max}=20\text{mm}$  dày 10cm, lớp phủ mặt cầu bằng BTNC 19 dày 7cm.

- Kết cấu phần dưới:

+ Móng: Dạng móng nhẹ bằng BTCT. Móng móng đặt trên các cọc đóng bằng BTCT kích thước 40x40cm, chiều dài cọc dự kiến cho móng M1, M2 là 22m. Bộ móng, tường cánh móng bằng BTCT 25MPa đá  $d_{\max}=20\text{mm}$ , cọc đóng bằng BTCT 30MPa đá  $d_{\max}=20\text{mm}$ .

+ Tứ nón móng và taluy đoạn sau đuôi móng được gia cố bằng đá học xây vữa xi măng M100#.

*c) Cầu Km4+847.14*

Cầu được thiết kế bằng BTCT và BTCT DU'L; tải trọng thiết kế HL93; bề rộng cầu  $B = 8,0\text{m} + 2 \times 0,5\text{m} = 9,0\text{m}$ ; tần suất lũ thiết kế  $P=1\%$ ; chiều dài cầu tính đến đuôi móng là  $L_c = 45,10\text{m}$ , gồm 01 nhịp giản đơn  $L=33,0\text{m}$ .

- Kết cấu phần trên: Mặt cắt ngang gồm 04 dầm chữ I BTCT DU'L 40MPa đá  $d_{\max}=20\text{mm}$ , chiều cao dầm  $H_d=165\text{cm}$ . Mặt cầu bằng BTCT 30MPa đá  $d_{\max}=20\text{mm}$  dày 20cm, lớp phủ mặt cầu bằng BTNC 19 dày 7cm.

- Kết cấu phần dưới:

+ Móng: Dạng móng chữ U BTCT. Móng móng đặt trên 5 cọc khoan nhồi đường kính  $D=1,0\text{m}$ , chiều dài cọc dự kiến cho móng M1, M2 là 32m. Bộ móng, thân móng, tường cánh bằng BTCT 25MPa đá  $d_{\max}=20\text{mm}$ , cọc khoan nhồi BTCT 30MPa đá  $d_{\max}=20\text{mm}$ .

+ Tứ nón móng và taluy đoạn sau đuôi móng được gia cố bằng đá học xây vữa xi măng M100#.

### 11.2.3. Hệ thống an toàn giao thông và phụ trợ

- Thiết kế hệ thống ATGT theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2019.

- Các phần phụ trợ khác theo hồ sơ thiết kế.

## **II. DANH MỤC HỒ SƠ GỬI KÈM BÁO CÁO**

### **1. Văn bản pháp lý**

- Nghị quyết số 27/NQ-HĐND ngày 06/11/2021 của HĐND tỉnh Hà Tĩnh về việc Quyết định chủ trương đầu tư và điều chỉnh chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công trên địa bàn tỉnh.

- Quyết định số 392/QĐ-UBND ngày 15/02/2022 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc giao nhiệm vụ đơn vị làm chủ đầu tư các dự án đầu tư công trên địa bàn tỉnh.

- Quyết định số 2436/QĐ-UBND ngày 01/12/2022 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc thành lập Hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án “Đường giao thông huyện lộ ĐH.116, đoạn Mai Phụ - Ích Hậu, huyện Lộc Hà”.

- Tờ trình số 4937/TTr-STNMT ngày 29/12/2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Đường giao thông huyện lộ ĐH.116, đoạn Mai Phụ - Ích Hậu, huyện Lộc Hà”.

- Quyết định số 2809/QĐ-UBND ngày 17/5/2022 của UBND huyện Lộc Hà về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu 01.DA: Tư vấn khảo sát xây dựng, lập báo cáo nghiên cứu khả thi dự án Đường giao thông Huyện lộ ĐH.116, đoạn Mai Phụ - Ích Hậu, huyện Lộc Hà.

- Quyết định số 2923/QĐ-UBND ngày 17/5/2022 của UBND huyện Lộc Hà về việc phê duyệt phương án kỹ thuật khảo sát gói thầu số 01.DA: Tư vấn khảo sát xây dựng, lập báo cáo nghiên cứu khả thi dự án Đường giao thông Huyện lộ ĐH.116, đoạn Mai Phụ - Ích Hậu, huyện Lộc Hà.

- Các văn bản chấp thuận phương án, giải pháp thiết kế của công trình khi đi qua các công trình thuộc sự quản lý của các ngành liên quan.

### **2. Tài liệu khảo sát, thiết kế, tổng mức đầu tư**

- Hồ sơ khảo sát xây dựng phục vụ lập báo cáo nghiên cứu khả thi.

- Thuyết minh báo cáo nghiên cứu khả thi.

- Thiết kế cơ sở.

- Tổng mức đầu tư.

### **3. Hồ sơ năng lực của các nhà thầu**

- Kèm theo Hồ sơ năng lực của đơn vị tư vấn: Công ty Cổ phần tư vấn và đầu tư xây dựng C.I.C.



UBND huyện Lộc Hà trình Sở Giao thông vận tải thẩm định, UBND tỉnh phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng công trình Đường giao thông Huyện lộ ĐH.116, đoạn Mai Phụ - Ích Hậu, huyện Lộc Hà với các nội dung nêu trên (*Tờ trình này thay thế Tờ trình số 156/TTr-UBND ngày 24/10/2022 của UBND huyện Lộc Hà*).

***Nơi nhận:***

- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Lưu: VT, BQLDA.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Việt Hùng**